

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BÌNH KHIÊM

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

“NÂNG CAO KỸ NĂNG SỬ DỤNG TỪ NGỮ MIÊU TẢ VÀ
SẮP XẾP Ý TƯỞNG TRONG TIẾT VIẾT MÔN TIẾNG VIỆT
LỚP 4 BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI)”

Lĩnh vực/ Môn : Tiếng Việt
Cấp học : Tiểu học
Họ và tên tác giả : Nguyễn Thị Bích Phượng
Chức vụ : Giáo viên
ĐT : 098 6367 888
Đơn vị công tác : Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm
Quận Long Biên - Hà Nội

Long Biên, tháng 3 năm 2025

•

MỤC LỤC

A. MỞ ĐẦU	2
1. Lý do chọn đề tài	2
2. Mục đích nghiên cứu	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
4. Phương pháp nghiên cứu	2
B. NỘI DUNG	4
1. Cơ sở lý luận	4
1.1. Kỹ năng sử dụng từ ngữ miêu tả và sắp xếp ý tưởng trong tiết Viết	4
1.2. Trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục	4
2. Cơ sở thực tiễn	5
3. Giải pháp thực hiện	6
3.1 Biện pháp 1: Ứng dụng AI thiết kế dàn ý trực quan hỗ trợ học sinh sắp xếp ý tưởng, phát triển tư duy logic trong viết văn	6
3.2 Biện pháp 2: Ứng dụng Quizizz AI thiết kế trò chơi mở rộng vốn từ, tạo hứng thú học tập cho học sinh	10
3.3 Biện pháp 3: Ứng dụng Canva AI viết đoạn văn miêu tả mẫu giúp học sinh dễ dàng phân biệt 2 cách sắp xếp ý tưởng trong bài văn miêu tả	14
3.4 Biện pháp 4: Ứng dụng AI tạo hình động vật và video tương tác, hỗ trợ học sinh viết văn miêu tả sáng tạo và hiệu quả	16
4. Hiệu quả của sáng kiến	19
5. Điều kiện cần thiết để thực hiện sáng kiến	22
6. Khả năng áp dụng và nhân rộng sáng kiến	23
C. KẾT LUẬN	24
1. Kết luận	24
2. Đề xuất, kiến nghị	24
TÀI LIỆU THAM KHẢO	26
PHỤ LỤC	27

A. MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Kỹ năng viết giúp học sinh thể hiện suy nghĩ, cảm xúc và phát triển tư duy ngôn ngữ. Tuy nhiên, nhiều học sinh lớp 4 gặp khó khăn trong việc sử dụng từ ngữ miêu tả và sắp xếp ý tưởng, dẫn đến bài viết thiếu mạch lạc, kém sáng tạo. Một phần nguyên nhân xuất phát từ phương pháp giảng dạy truyền thống còn nặng tính khuôn mẫu, chưa khơi dậy hứng thú và khả năng sáng tạo của học sinh.

Trong bối cảnh công nghệ phát triển, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào giáo dục đang mở ra nhiều cơ hội đổi mới. AI không chỉ hỗ trợ giáo viên thiết kế bài giảng mà còn giúp học sinh rèn luyện kỹ năng viết thông qua phản hồi chi tiết, bài tập tương tác và nguồn tài nguyên phong phú. Điều này góp phần cá nhân hóa quá trình học tập, giúp học sinh tiếp cận cách viết linh hoạt, sáng tạo hơn.

Xuất phát từ thực tiễn này, tôi lựa chọn đề tài ***“Nâng cao kỹ năng sử dụng từ ngữ miêu tả và sắp xếp ý tưởng trong tiết Viết môn Tiếng Việt lớp 4 bằng trí tuệ nhân tạo (AI)”*** với mong muốn xây dựng phương pháp giảng dạy hiện đại, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và tạo động lực học tập cho học sinh.

2. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của đề tài là nhằm cải thiện kỹ năng sử dụng từ ngữ miêu tả và sắp xếp ý tưởng trong bài tập làm văn của học sinh lớp 4 thông qua việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI). Từ đó, khơi dậy sự sáng tạo, tăng hứng thú học tập và nâng cao chất lượng tiết Viết môn Tiếng Việt. Ngoài ra, nghiên cứu này cũng hướng đến việc xây dựng một phương pháp giảng dạy hiện đại, phù hợp với xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI vào giảng dạy tập làm văn 4 nhằm nâng cao kỹ năng sử dụng từ ngữ miêu tả và sắp xếp ý tưởng cho học sinh.

- Phạm vi nghiên cứu: Học sinh lớp 4 trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm

4. Phương pháp nghiên cứu

Để sáng kiến ***“Nâng cao kỹ năng sử dụng từ ngữ miêu tả và sắp xếp ý tưởng trong tiết Viết môn Tiếng Việt lớp 4 bằng trí tuệ nhân tạo (AI)”*** diễn ra một cách khoa học, minh bạch, tôi đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp nghiên cứu lý luận: Tôi thu thập và phân tích các tài liệu, giáo trình và nghiên cứu liên quan đến việc dạy học viết văn và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục để xây dựng nội dung nghiên cứu và giải pháp.
- Phương pháp khảo sát thực tế: Tôi tiến hành khảo sát kỹ năng viết văn của học sinh lớp 4 trước và sau khi áp dụng các công cụ **AI** để đánh giá thực trạng ban đầu và hiệu quả của giải pháp.
- Phương pháp quan sát: Tôi quan sát trực tiếp quá trình học tập và làm bài của học sinh trong các giờ học Tập làm văn có ứng dụng **AI**, nhằm đánh giá sự thay đổi về khả năng sử dụng từ ngữ và tổ chức ý tưởng.
- Phương pháp phân tích – tổng hợp: Tôi phân tích các kết quả khảo sát, bài viết của học sinh và ý kiến phản hồi từ giáo viên để đưa ra những nhận xét, kết luận về hiệu quả của phương pháp dạy học.
- Phương pháp so sánh: Tôi so sánh kết quả học tập của học sinh trước và sau khi áp dụng trí tuệ nhân tạo nhằm đánh giá mức độ cải thiện về kỹ năng viết văn của các em.

B. NỘI DUNG

1. Cơ sở lý luận

1.1. Kỹ năng sử dụng từ ngữ miêu tả và sắp xếp ý tưởng trong tiết Viết

Kỹ năng sử dụng từ ngữ miêu tả là khả năng lựa chọn và sử dụng các từ ngữ một cách sinh động, chính xác để tái hiện hình ảnh, cảm xúc và tình huống trong bài văn. Đây là một yếu tố quan trọng giúp bài viết trở nên hấp dẫn và gợi cảm hơn. Học sinh lớp 4, khi nắm vững kỹ năng này, có thể mô tả rõ ràng hơn những điều mình quan sát và tưởng tượng, từ đó tạo nên sự kết nối cảm xúc giữa bài viết và người đọc.

Trong khi đó, kỹ năng sắp xếp ý tưởng là khả năng tổ chức các suy nghĩ, nội dung theo một trình tự logic và mạch lạc. Đối với bài tập làm văn, kỹ năng này giúp học sinh xác định bố cục rõ ràng, đảm bảo mối liên kết giữa các ý trong bài viết. Sắp xếp ý tưởng tốt giúp bài viết không chỉ dễ hiểu mà còn thể hiện được tư duy chặt chẽ và sáng tạo của người viết.

Hai kỹ năng này đóng vai trò quyết định trong việc nâng cao chất lượng bài làm văn. Từ ngữ miêu tả giúp bài viết trở nên sống động, truyền cảm, trong khi kỹ năng sắp xếp ý tưởng đảm bảo nội dung mạch lạc và cuốn hút. Đồng thời, chúng còn giúp học sinh phát triển tư duy ngôn ngữ, khả năng tưởng tượng và sáng tạo, góp phần hoàn thiện kỹ năng giao tiếp qua ngôn ngữ viết.

1.2. Trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục

Trí tuệ nhân tạo (AI) là một nhánh của khoa học máy tính, giúp mô phỏng trí thông minh con người thông qua học tập, lý luận và xử lý dữ liệu. Trong giáo dục, AI được ứng dụng rộng rãi qua các công cụ như phần mềm phân tích ngữ pháp, chatbot hỗ trợ học tập, nền tảng bài tập cá nhân hóa và ứng dụng rèn luyện kỹ năng viết.

AI đóng vai trò quan trọng trong nâng cao chất lượng dạy và học nhờ khả năng cá nhân hóa quá trình học tập. Công nghệ này cung cấp phản hồi tức thì, gợi ý sửa lỗi ngữ pháp, từ vựng, bố cục bài viết, đồng thời giúp học sinh mở rộng vốn từ và tổ chức ý tưởng tốt hơn. Nhờ phân tích dữ liệu, AI còn đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của từng học sinh để xây dựng lộ trình học phù hợp.

Thực tiễn cho thấy AI hỗ trợ hiệu quả trong phát triển kỹ năng viết, đặc biệt khi kết hợp các công cụ học tập sáng tạo. Chẳng hạn, **AI Mapify.so** giúp học sinh tổ chức ý tưởng trực quan qua sơ đồ tư duy, hỗ trợ sắp xếp nội dung và xây dựng bố cục mạch lạc. **Quizizz AI** tạo trò chơi học tập tương tác, giúp ôn luyện từ vựng và thực hành viết một cách hứng thú. Ngoài ra, công cụ AI tạo hình động vật và video

trực quan kích thích trí tưởng tượng, khuyến khích học sinh sử dụng ngôn ngữ miêu tả sinh động hơn.

Những ứng dụng này không chỉ nâng cao hiệu quả học tập mà còn phát triển tư duy sáng tạo, góp phần đổi mới giáo dục trong thời kỳ chuyển đổi số.

2. Cơ sở thực tiễn

* Thực trạng

Qua quá trình giảng dạy tiết Viết môn Tiếng Việt 4, có thể thấy nhiều học sinh gặp khó khăn trong việc sử dụng từ ngữ miêu tả và sắp xếp ý tưởng. Bài viết của các em thường thiếu sự sáng tạo, không mạch lạc và hạn chế về vốn từ vựng. Một số em chỉ viết theo khuôn mẫu mà không thể hiện được tư duy riêng. Điều này dẫn đến sự nhàm chán và thiếu hứng thú khi học viết văn.

* Thuận lợi:

- Đội ngũ giáo viên có kinh nghiệm, nhiệt tình đổi mới phương pháp giảng dạy.
- Học sinh lớp 4 ở độ tuổi thích khám phá, tò mò và sẵn sàng thử nghiệm các phương pháp học tập mới.
- Trường học được trang bị cơ sở vật chất hiện đại như máy tính, máy chiếu, mạng internet, tạo điều kiện thuận lợi để áp dụng các công cụ **AI**.

* Khó khăn:

- Một số học sinh còn hạn chế về khả năng sử dụng công nghệ, dẫn đến việc tiếp cận các công cụ **AI** gặp khó khăn.
- Phụ huynh chưa thực sự quan tâm hoặc không có đủ thời gian hỗ trợ con em trong việc ứng dụng các công nghệ mới vào học tập.
- Việc sử dụng **AI** đòi hỏi giáo viên phải đầu tư thời gian để tìm hiểu và thiết kế nội dung giảng dạy phù hợp, gây áp lực trong điều kiện công việc bận rộn.

Bảng khảo sát khả năng sử dụng ngôn ngữ của học sinh lớp 4 trước khi áp dụng

Tiêu chí	Trước SKKN	
	Số lượng	Tỉ lệ
Học sinh có khả năng sử dụng từ ngữ miêu tả sinh động và chính xác.	14/47	30%
Học sinh biết sắp xếp ý tưởng logic, mạch lạc trong bài văn.	11/47	23 %

Học sinh sử dụng vốn từ phong phú để diễn đạt ý tưởng.	11/47	23%
Học sinh thể hiện được cảm xúc, hình ảnh rõ nét qua bài viết.	17/47	36%

Nhìn vào bảng khảo sát khả năng sử dụng ngôn ngữ của học sinh lớp 4 trong tiết Viết môn Tiếng Việt càng thấy sự cần thiết của việc ứng dụng chuyển đổi số vào quá trình giảng dạy. Bởi vì chỉ có **30%** học sinh có khả năng sử dụng từ ngữ miêu tả sinh động và chính xác. Số lượng học sinh biết sắp xếp ý tưởng logic, mạch lạc trong bài văn cũng như sử dụng vốn từ phong phú để diễn đạt ý tưởng còn ở mức thấp với **11/47 em (chiếm 23%)**. Ngoài ra, tỷ lệ học sinh thể hiện được cảm xúc, hình ảnh rõ nét qua bài viết cũng dừng ở mức **36%**.

3. Giải pháp thực hiện

Biện pháp 1: Ứng dụng AI thiết kế dàn ý trực quan hỗ trợ học sinh sắp xếp ý tưởng, phát triển tư duy logic trong viết văn

** Mục đích:*

Mục đích của biện pháp là giúp học sinh rèn luyện kỹ năng sắp xếp ý tưởng một cách logic, mạch lạc thông qua việc sử dụng công cụ AI để thiết kế sơ đồ dàn ý trực quan. Từ đó, khơi dậy sự sáng tạo, phát triển tư duy hệ thống và tạo hứng thú trong việc làm bài văn.

** Nội dung và cách thực hiện:*

Để ứng dụng **AI** vào thiết kế dàn ý hướng dẫn học sinh sắp xếp ý tưởng cho bài viết văn, tôi đã tuân thủ theo quy trình sau:

Bước 1: Thực hiện sơ đồ tư duy tự động với AI

Tôi truy cập vào nền tảng **Mapify.so** và đăng ký tài khoản bằng Gmail cá nhân. Tại giao diện chính, tôi chọn ngôn ngữ Tiếng Việt để thuận tiện cho việc thiết kế sơ đồ tư duy phù hợp với nội dung giảng dạy. Sau đó, tôi nhập câu lệnh chi tiết theo yêu cầu bài học. Sau khi nhấn "**Mapify**" tôi nhận kết quả và kiểm tra sơ đồ. Nếu chưa hài lòng, tôi sẽ điều chỉnh câu lệnh để **AI** xử lý lại cho đến khi nội dung đạt yêu cầu.

Bước 2: Thực hiện áp dụng sơ đồ

Trong giờ học, tôi trình chiếu sơ đồ tư duy lên màn hình và hướng dẫn học sinh cách sử dụng sơ đồ để phân tích, bổ sung ý tưởng. Tôi yêu cầu học sinh dựa vào sơ đồ để xây dựng bố cục bài viết, đồng thời phát triển thêm các ý chi tiết. Sau khi học sinh thực hành tại lớp, tôi cung cấp đường dẫn sơ đồ hoặc bản sao để các em tiếp

tục hoàn thiện bài tập ở nhà giúp các em luyện tập thêm và làm quen với cách ứng dụng sơ đồ tư duy **AI** vào bài viết.

Bước 3: Đánh giá hiệu quả

Tôi thu thập bài viết của học sinh trước và sau khi áp dụng sơ đồ tư duy để so sánh sự tiến bộ của các em về kỹ năng sắp xếp ý tưởng. Đồng thời, tôi tổ chức một buổi thảo luận ngắn, lắng nghe ý kiến của học sinh về trải nghiệm sử dụng **AI**, từ đó đánh giá hiệu quả và cải thiện phương pháp cho các bài học tiếp theo.

Áp dụng 1: Tiết Viết - Bài 28. Bốn mùa mơ ước, trang 123, Tiếng Việt 4 tập 1, KNTT

VIẾT

LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

Chọn 1 trong 2 để dưới đây:

Đề 1: Miêu tả một con vật mà em đã chăm sóc và gắn bó.

Đề 2: Miêu tả một con vật em đã được quan sát trên ti vi hoặc phim ảnh mà em yêu thích.

1. Chuẩn bị.

- Lựa chọn con vật để miêu tả.
- Quan sát hoặc nhớ lại kết quả đã quan sát.
- Lựa chọn trình tự miêu tả.

123

Bước 1: Thực hiện sơ đồ tư duy tự động với AI

Tôi truy cập vào nền tảng Mapify.so và đăng ký tài khoản bằng Gmail để thuận tiện cho việc sử dụng. Sau khi đăng nhập, tôi chọn ngôn ngữ Tiếng Việt tại giao diện chính để đảm bảo nội dung phù hợp với học sinh. Tiếp theo, tôi nhập câu lệnh mô tả yêu cầu của bài viết. **Ví dụ**, với đề bài "Miêu tả một con vật mà em đã chăm sóc và gắn bó" tôi sử dụng câu lệnh: "*Lập dàn ý cho đề văn Miêu tả một con vật mà em đã chăm sóc và gắn bó cho học sinh lớp 4 (trình bày mở bài, thân bài, kết bài)*".

nhập khẩu

Hỏi bất cứ điều gì

PDF/Tài liệu

Văn bản dài

Website

YouTube

Hình ảnh

Ảnh

Lập dàn ý cho đề văn Miêu tả một con vật mà em đã chăm sóc và gắn bó cho học sinh lớp 4 (trình bày mở bài, thân bài, kết bài)

Mẫu ▾

Tiếng Việt ▾
Tốc độ ▾
Tất cả cùng một lúc ▾
⚙️

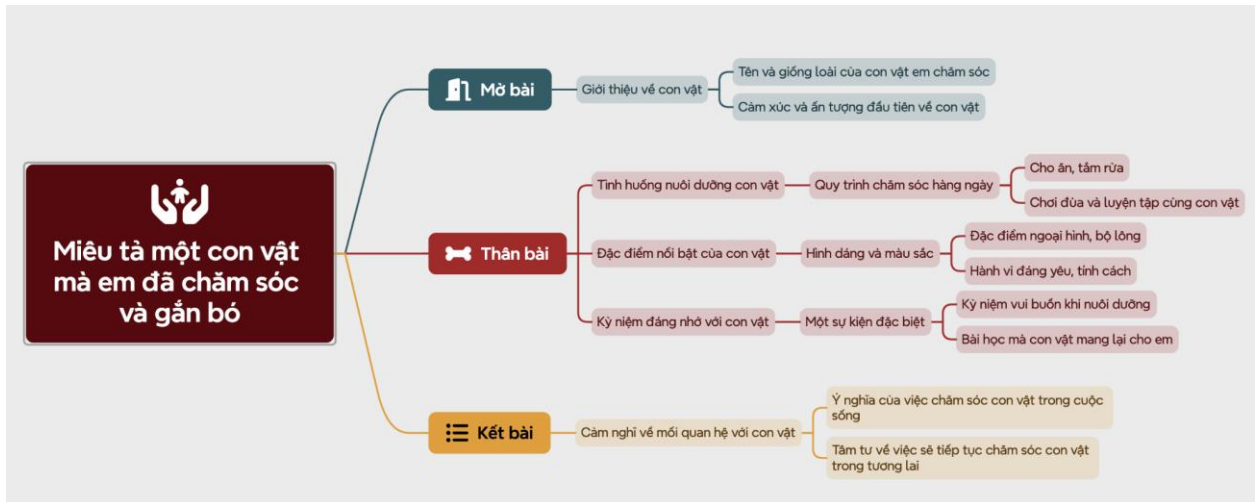
Tìm kiếm Web ☐

3.9/10 Tin Dụng Đã Sử Dụng
 Giới Thiệu và Kiểm Tin Dụng!

Mapify

Câu lệnh cho Đề 1

Khi hoàn thành câu lệnh, tôi bấm **“Mapify”** để hệ thống **AI** tiến hành xử lý và tạo ra kết quả dưới dạng một số nội dung quan trọng liên quan đến câu lệnh mà tôi đã nhập. Sau khi hệ thống hoàn tất, tôi kiểm tra sơ đồ được tạo ra để đánh giá tính phù hợp và đầy đủ của nội dung. Nếu chưa ưng ý với kết quả, tôi sẽ sửa lại câu lệnh chi tiết hơn, điều chỉnh các thông tin cần thiết và lặp lại quy trình từ đầu để đảm bảo sơ đồ đạt chất lượng như mong muốn.



Bước 2: Thực hiện áp dụng sơ đồ

Trong giờ học, tôi trình chiếu sơ đồ tư duy đã được tạo từ AI lên màn hình lớn để học sinh cùng quan sát.

Tôi hướng dẫn học sinh cách đọc và phân tích sơ đồ, tập trung vào các ý chính như giới thiệu con vật, tình huống nuôi dưỡng, đặc điểm nổi bật của con vật,... Tôi yêu cầu học sinh dựa trên sơ đồ mẫu này để lập dàn ý chi tiết cho bài viết. Các em thảo luận và bổ sung thêm ý tưởng cá nhân dưới sự hướng dẫn của tôi để đảm bảo bố cục bài viết mạch lạc và đủ ý.

Sau buổi học, tôi cung cấp đường dẫn sơ đồ tư duy hoặc in bản sao để học sinh mang về nhà. Tôi yêu cầu các em sử dụng sơ đồ để hoàn thiện bài viết, đồng thời luyện tập cách phát triển ý tưởng chi tiết hơn. Việc này giúp học sinh rèn luyện kỹ năng tự học và làm quen với công cụ AI trong việc hỗ trợ tư duy.

Bước 3: Đánh giá hiệu quả

Sau khi học sinh nộp bài, tôi tiến hành đọc và phân tích các bài viết để so sánh sự tiến bộ trước và sau khi áp dụng sơ đồ tư duy từ AI. Tôi tập trung đánh giá khả năng sắp xếp ý tưởng, mức độ phong phú của nội dung và cách sử dụng từ ngữ miêu tả trong bài viết. Bên cạnh đó, tôi tổ chức một buổi thảo luận trong lớp để lắng nghe ý kiến phản hồi từ học sinh về trải nghiệm sử dụng sơ đồ tư duy AI. Từ

những phản hồi và kết quả đạt được, tôi điều chỉnh phương pháp để cải thiện hiệu quả trong các tiết học tiếp theo.

Áp dụng 2: Tiết Viết - Bài 28. Bốn mùa mơ ước, trang 123, Tiếng Việt 4 tập 1, KNTT

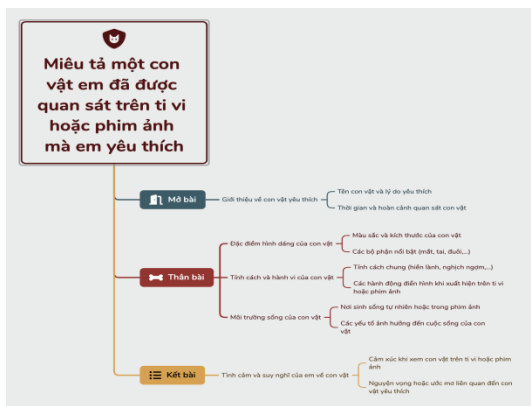
Bước 1: Thực hiện sơ đồ tư duy tự động với AI

Tôi truy cập vào Mapify.so, chọn ngôn ngữ Tiếng Việt và nhập câu lệnh: “Lập dàn ý cho đề văn Miêu tả một con vật em đã được quan sát trên ti vi hoặc phim ảnh mà em yêu thích (trình bày mở bài, thân bài, kết bài)”. Sau khi nhấn “Mapify” AI xử lý và trả về sơ đồ tư duy. Tôi kiểm tra nội dung và chỉnh sửa câu lệnh nếu cần để đảm bảo sơ đồ phù hợp với bài học.

Bước 2: Thực hiện áp dụng sơ đồ

Trên lớp, tôi trình chiếu sơ đồ lên màn hình, hướng dẫn học sinh phân tích các ý chính và triển khai thành bố cục bài văn. Các em thực hành viết bài tại lớp, sử dụng sơ đồ tư duy làm công cụ hỗ trợ trong việc lập dàn ý và phát triển nội dung.

Kết thúc buổi học, tôi giao yêu cầu về nhà cho học sinh mang về bản sao hoặc đường dẫn sơ đồ tư duy để tiếp tục hoàn thiện bài viết. Tôi khuyến khích các em sáng tạo thêm ý tưởng dựa trên gợi ý từ sơ đồ.



Bước 3: Đánh giá hiệu quả

Tôi thu bài để đánh giá sự tiến bộ về kỹ năng sắp xếp ý tưởng và sử dụng từ ngữ miêu tả của học sinh. Đồng thời, tôi tổ chức thảo luận để học sinh chia sẻ cảm nhận khi sử dụng sơ đồ tư duy AI. Từ đó, tôi rút kinh nghiệm và điều chỉnh phương pháp cho các bài học sau.

***Điểm mới:**

Điểm mới của biện pháp là ứng dụng công cụ Mapify.so để thiết kế sơ đồ tư duy tự động giúp giáo viên tạo ra các dàn ý trực quan một cách nhanh chóng, tiết kiệm thời gian chuẩn bị bài giảng. Đồng thời giúp học sinh tiếp cận với công nghệ hiện đại, phát triển tư duy logic và khả năng tổ chức ý tưởng một cách khoa học.

Biện pháp 2: Ứng dụng Quizizz AI thiết kế trò chơi mở rộng vốn từ, tạo hứng thú học tập cho học sinh

*** Mục đích:**

Mục đích của biện pháp là giúp học sinh mở rộng vốn từ vựng miêu tả, từ đó tăng khả năng diễn đạt trong bài văn. Đồng thời, việc sử dụng trò chơi học tập trên nền tảng **Quizizz** giúp tạo không khí học tập sôi động, khuyến khích học sinh tham gia bài học một cách tích cực và hào hứng.

*** Nội dung và cách thực hiện:**

Tôi đã triển khai phần mềm **Quizizz AI** trong thiết kế trò chơi học tập cho học sinh như sau:

Bước 1: Thiết kế bộ câu hỏi từ vựng miêu tả với Quizizz AI

Tôi truy cập vào trang **quizizz.com** và đăng ký tài khoản bằng **Gmail** để sử dụng công cụ. Tại cửa sổ tạo câu hỏi, tôi nhập câu lệnh chi tiết để **AI** hiểu rõ yêu cầu bài học. Sau khi **AI** xử lý trong vòng 20-30 giây, tôi kiểm tra lại bộ câu hỏi, chỉnh sửa câu từ nếu cần và thêm hình ảnh minh họa để hoàn thiện nội dung.

Bước 2: Ứng dụng bộ câu hỏi vào tiết học

Tôi sử dụng đường dẫn hoặc mã truy cập **Quizizz** để tổ chức trò chơi trong tiết học. Tôi hướng dẫn học sinh trả lời các câu hỏi từ vựng theo hình thức trắc nghiệm và câu hỏi mở do **Quizizz** thiết kế, đồng thời giải thích và bổ sung nội dung cần thiết trong quá trình thực hiện. Sau khi hoàn thành trò chơi, tôi yêu cầu học sinh vận dụng các từ vựng đã học được để áp dụng vào lập dàn ý hoặc viết bài hoàn chỉnh liên quan đến chủ đề bài học.

Bước 3: Đánh giá hiệu quả hoạt động

Sau tiết học, tôi tiến hành thu thập bài viết hoặc nhận xét từ học sinh để đánh giá mức độ hiệu quả của hoạt động. Đồng thời, tôi ghi nhận phản hồi từ học sinh về

mức độ hấp dẫn của trò chơi và tính ứng dụng của các từ vựng đã học để rút kinh nghiệm cho các bài học tiếp theo.

Áp dụng 1 : Tiết Viết - Bài 27. Nếu em có một khu vườn, trang 120, Tiếng Việt 4 tập 1, Kết nối tri thức

Bước 1: Thiết kế bộ câu hỏi từ vựng miêu tả với Quizizz AI

Tôi truy cập vào **quizizz.com** và đăng ký tài khoản bằng Gmail để sử dụng nền tảng này. Sau khi đăng nhập, tôi chọn mục “**Create**” trên giao diện chính, tiếp tục chọn “**Assessment**” và sau đó nhấp vào “**Generate with AI**” để hệ thống tiến hành hỗ trợ tạo bộ câu hỏi. Tại cửa sổ tạo câu hỏi, tôi chọn thẻ “**Text/Prompt**” và nhập câu lệnh. **AI** xử lý và trả về kết quả trong vòng 20-30 giây. Tôi kiểm tra kỹ lưỡng các câu hỏi được tạo, chỉnh sửa câu từ nếu cần thiết để phù hợp với nội dung bài học. Sau đó, tôi bổ sung hình ảnh minh họa sinh động liên quan đến khu vườn để tăng sự hấp dẫn và hoàn thiện bộ câu hỏi.

Document Text / Prompt Website YouTube

Starting November 30th, AI features on the Basic plan will be limited to 10 quizzes per month. For unlimited AI access, please upgrade to the School plan.

Get quote

Enter quiz topic or paste content to generate using AI

Tạo bộ câu hỏi liên quan đến các tính từ trong 3 đoạn văn sau:

Đoạn 1
Trời nắng gắt. Con ong xanh biếc, to bằng quả ớt nhỏ lướt nhanh những cặp chân dài và mảnh trên nền đất. Bụng nó tròn, thon, bóng loáng, mặt trời chiếu vào óng ánh xanh như hạt ngọc. Nó dừng lại, ngước đầu lên, mình nhún nhảy rung rinh, giờ hai chân trước vuốt râu rồi lại bay lên, đậu xuống, thoăn thoắt rà khắp mảnh vườn.
(Theo Vũ Tú Nam)

Đoạn 2
Rõ rợn bám theo vảy rô me, tung tăng lên lối quanh các nhánh cây, rẽ cỏ ngập nước. Nó nô nghịch như một đứa trẻ hiếu động. Khi thì nó ngậm một cái rễ cỏ kéo mạnh cho chìm xuống rồi phóng vút qua như một mũi tên. Lúc nó lại nổi lên như đang chơi trốn tìm, đảo mắt nhìn theo bóng

Preferences Output language: Vietnamese

Number of questions Automatic 5 8 10 15

Bước 2: Ứng dụng bộ câu hỏi vào tiết học

Trong giờ học, tôi sử dụng đường dẫn trò chơi đã thiết kế trên **Quizizz** để tổ chức hoạt động cho học sinh. Tôi chia lớp thành các nhóm nhỏ để các em cùng nhau tham gia. Các câu hỏi liên quan đến từ vựng miêu tả trong 3 đoạn văn được thiết kế dưới hình thức trắc nghiệm. Tôi hướng dẫn học sinh cách phân tích các từ ngữ trong trò chơi và liên hệ với chủ đề bài văn. Sau khi kết thúc trò chơi, tôi yêu cầu các em áp dụng những từ vựng vừa học để đặt 1 số câu đơn giản.



Link trò chơi : <https://quizizz.com/admin/quiz/67e17c312110a389b508306a>

Bước 3: Đánh giá hiệu quả hoạt động

Sau tiết học, tôi tiến hành thu thập bài viết của học sinh để đánh giá sự cải thiện về vốn từ và khả năng diễn đạt miêu tả. Tôi tập trung phân tích mức độ sử dụng từ vựng phù hợp, cách học sinh phát triển ý tưởng từ các gợi ý trong trò chơi. Đồng thời, tôi tổ chức một buổi thảo luận ngắn trong lớp để lắng nghe ý kiến phản hồi của học sinh về trò chơi, mức độ hứng thú cũng như tính hữu ích trong việc hỗ trợ học viết văn. Từ đó, tôi rút ra kinh nghiệm để điều chỉnh cách thiết kế và ứng dụng **Quizizz AI** hiệu quả hơn trong các bài học tiếp theo.

Áp dụng 2: Tiết Luyện từ và câu - Bài 25: Bay cùng ước mơ, trang 111, Tiếng Việt 4 tập 1, Kết nối tri thức.

Bước 1: Thiết kế bộ câu hỏi từ vựng với Quizizz AI

Dựa trên nội dung bài học luyện tập về tính từ miêu tả các con vật, tôi truy cập **quizizz.com**, sử dụng tính năng “**Generate with AI**” để tạo bộ câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi mở liên quan đến tính từ miêu tả con vật. Sau khi hệ thống xử lý, tôi rà soát, chỉnh sửa câu hỏi, đồng thời thêm hình ảnh minh họa các con vật để làm bộ câu hỏi hấp dẫn hơn.

Document Text / Prompt Website YouTube

Starting November 30th, AI features on the Basic plan will be limited to 10 quizzes per month. For unlimited AI access, please upgrade to the School plan. [Get quote](#)

Enter quiz topic or paste content to generate using AI

Luyện tập các tính từ miêu tả con vật [Edit](#)

Select upto 10 subtopics

☒ Màu sắc của con vật
 ☒ Kích thước con vật
 ☒ Hình dáng con vật
 ☒ Tính cách con vật
 ☒ Âm thanh con vật
 ☒ Nơi sống của con vật

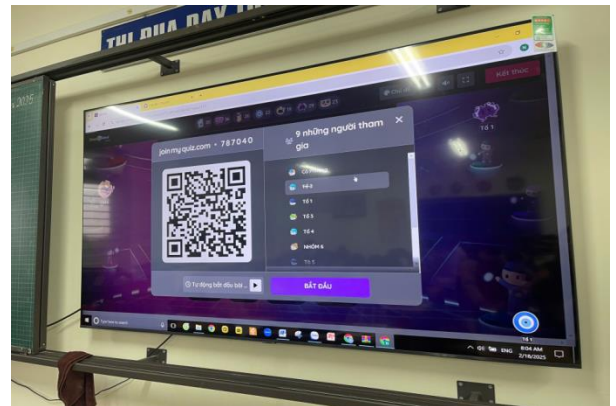
[Add a new subtopic](#) [Add topic](#)

[Generate quiz](#)

Powered by **QUIZZIZZ** AI

Bước 2: Ứng dụng bộ câu hỏi vào tiết học

Tôi tổ chức trò chơi Quizizz trong giờ học, khuyến khích học sinh trả lời các câu hỏi từ vựng bằng thiết bị cá nhân hoặc theo nhóm. Trong quá trình trò chơi, tôi nhấn mạnh mối liên hệ giữa các từ vựng và cách sử dụng chúng để diễn đạt ý tưởng trong câu. Sau đó, tôi hướng dẫn học sinh vận dụng từ ngữ vừa học vào việc tạo câu, lập dàn ý và phát triển ý tưởng cho bài tập luyện tập tính từ miêu tả con vật.



Bước 3: Đánh giá hiệu quả hoạt động

Tôi đánh giá bài tập và khả năng sử dụng từ vựng của học sinh để nhận xét mức độ tiến bộ. Đồng thời, tôi ghi nhận sự tham gia tích cực của học sinh trong tiết học và lắng nghe phản hồi để cải thiện cách triển khai Quizizz trong các tiết học tiếp theo.

***Điểm mới:**

Điểm mới của biện pháp là ứng dụng Quizizz AI giúp giáo viên tạo ra các bộ câu hỏi trắc nghiệm và bài tập liên quan đến từ vựng một cách nhanh chóng và phù hợp với nội dung bài học. Việc sử dụng trò chơi trên nền tảng Quizizz không chỉ

giúp học sinh mở rộng vốn từ mà còn tạo hứng thú, tăng cường tính tương tác và làm phong phú cách tiếp cận bài học.

Biện pháp 3: Ứng dụng Canva AI viết đoạn văn miêu tả mẫu giúp học sinh dễ dàng phân biệt 2 cách sắp xếp ý tưởng trong bài văn miêu tả

*** Mục đích:**

Mục đích của biện pháp là sử dụng Canva AI hỗ trợ cung cấp các đoạn văn mẫu chất lượng cao, minh họa rõ ràng hai cách sắp xếp ý tưởng (miêu tả ngoại hình trước, miêu tả hoạt động sau và ngược lại). Qua đó giúp học sinh nắm rõ cấu trúc và dễ dàng áp dụng vào bài viết của mình.

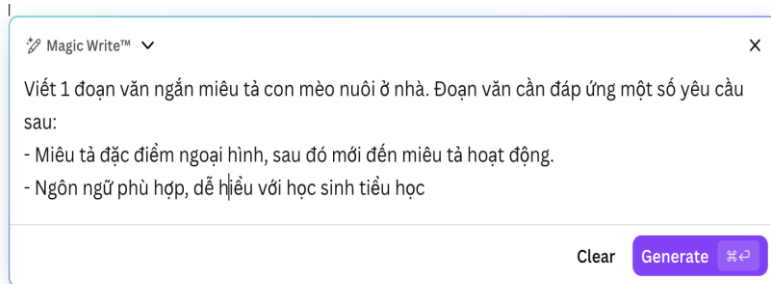
*** Nội dung và cách thực hiện:**

Tôi đã ứng dụng **Canva AI** vào xây dựng đoạn văn miêu tả mẫu nhằm hỗ trợ học sinh phân biệt 2 cách sắp xếp ý tưởng như sau:

a. Cách 1: Miêu tả đặc điểm ngoại hình -> miêu tả hoạt động.

*Bước 1: Tạo bài văn mẫu với **Magic Write***

Đầu tiên, tôi truy cập vào canva.com và đăng nhập tài khoản của mình. Tại giao diện chính, tôi tìm kiếm tính năng “Write my first draft” để đặt tiêu đề cho nội dung. Tại biểu tượng dấu “+” của trang, tôi click chuột và chọn tính năng Magic Write và nhập câu lệnh để có bài văn mẫu hoàn chỉnh.



Chỉ trong khoảng 15 giây, AI cung cấp cho tôi một đoạn văn mẫu hoàn chỉnh như sau:



Sau khi nhận được đoạn văn mẫu, tôi đọc lại kỹ lưỡng và chỉnh sửa nội dung sao cho phù hợp với mục đích giảng dạy. Cuối cùng, tôi thiết kế bài viết theo cách trình bày bắt mắt để học sinh dễ tiếp thu hơn.

Bước 2: Áp dụng bài văn mẫu tại lớp

Khi vào lớp, tôi sử dụng đoạn văn mẫu đã chuẩn bị để dẫn dắt học sinh phân tích nội dung. Tôi nhấn mạnh cách sắp xếp ý tưởng theo thứ tự: miêu tả đặc điểm ngoại hình trước, sau đó đến hoạt động. Sau khi phân tích, tôi giao cho học sinh một đề bài tương tự, chẳng hạn: “Miêu tả chú chó nhà em”. Tôi yêu cầu các em thực hành viết đoạn văn, áp dụng chính xác cách sắp xếp ý tưởng này.

b. Cách 2: Miêu tả đặc điểm ngoại hình kết hợp miêu tả hoạt động.

Bước 1: Tạo bài văn mẫu với Magic Write

Tôi thực hiện quy trình tương tự như trên, nhưng lần này tôi nhập câu lệnh yêu cầu AI viết đoạn văn kết hợp song song giữa miêu tả ngoại hình và hoạt động.

 Magic Write™
 X

Viết 1 đoạn văn ngắn miêu tả con mèo nuôi ở nhà. Đoạn văn cần đáp ứng một số yêu cầu sau:

- Miêu tả đặc điểm ngoại hình. | kết hợp miêu tả hoạt động.
- Ngôn ngữ phù hợp, dễ hiểu với học sinh tiểu học

Clear
Generate


AI tiếp tục cung cấp cho tôi một đoạn văn mẫu như sau:

Miêu Tả Con Mèo Nhà Em

Con mèo nhà em tên là Miu, có bộ lông màu vàng óng ả như tia nắng ban mai. Đôi mắt của Miu to tròn, màu nâu đậm, trông như hai viên kẹo ngọt ngào. Đôi tai của nó lúc nào cũng vểnh lên, chăm chú nghe mọi thứ xung quanh. Miu có cái đuôi dài, thường xuyên vẫy khi nó vui vẻ.

Miu rất thích chơi đùa với những chiếc lá rơi trong vườn. Nó nhảy nhót khắp nơi, đuổi bắt chúng như đang trong một trò chơi kỳ thú. Khi mệt, Miu sẽ cuộn mình nằm nghỉ dưới gốc cây, nơi có bóng mát dễ chịu. Mỗi khi nghe tiếng em gọi, Miu liền chạy nhanh về, dụi dụi đầu vào chân em như để thể hiện tình cảm. Miu là một người bạn nhỏ rất đáng yêu và gần gũi với cả nhà.

Tôi xem xét và chỉnh sửa đoạn văn nếu cần thiết, đảm bảo nội dung rõ ràng và bám sát cấu trúc tôi muốn hướng dẫn học sinh.

Bước 2: Áp dụng bài văn mẫu tại lớp

Trong giờ học, tôi trình bày đoạn văn mẫu trước lớp và cùng học sinh phân tích nội dung. Tôi chỉ ra cách đoạn văn kết hợp miêu tả đặc điểm ngoại hình và hoạt động của chú mèo đan xen một cách tự nhiên. Điều này giúp học sinh nhận ra rằng miêu tả có thể linh hoạt và không nhất thiết phải theo thứ tự cố định. Tiếp đó, tôi đưa ra một đề bài tương tự, ví dụ: “Miêu tả một chú chim mà em yêu thích” và yêu cầu học sinh viết đoạn văn kết hợp cả hai yếu tố ngoại hình và hoạt động.

***Điểm mới:**

Điểm mới của biện pháp là ứng dụng Canva AI để tạo đoạn văn mẫu nhanh chóng, trực quan và sinh động giúp học sinh dễ dàng phân biệt hai cách sắp xếp ý tưởng trong bài văn miêu tả. Việc kết hợp công nghệ hiện đại với giảng dạy truyền thống không chỉ tiết kiệm thời gian mà còn nâng cao hứng thú và hiệu quả học tập của học sinh.

Biện pháp 4: Ứng dụng AI tạo hình động vật và video tương tác, hỗ trợ học sinh viết văn miêu tả sáng tạo và hiệu quả

*** Mục đích:**

Mục đích của biện pháp là giúp học sinh phát triển kỹ năng miêu tả sáng tạo thông qua việc sử dụng video tương tác sinh động, kết hợp các công cụ AI để tạo hình và chuyển động cho nhân vật. Qua đó, học sinh được khơi gợi hứng thú học tập và cải thiện khả năng viết văn miêu tả.

*** Nội dung và cách thực hiện:**

Tôi đã sử dụng AI trong việc tạo hình động vật và video tương tác giúp học viết văn miêu tả hiệu quả hơn như sau:

Bước 1: Xác định ý tưởng và nội dung bài giảng

Tôi bắt đầu bằng cách xác định ý tưởng và nội dung trọng tâm cho bài giảng là tập trung vào việc giúp học sinh vận dụng các tính từ miêu tả và xây dựng dàn ý để viết đoạn văn miêu tả sinh động, rõ ràng. Việc lựa chọn chủ đề minh họa phù hợp với độ tuổi học sinh giúp các em dễ dàng tiếp cận và thực hành tốt hơn.

Bước 2: Thực hiện video với các công cụ AI

Tiếp theo, tôi sử dụng **ChatGPT** để mô tả chi tiết các nhân vật hoặc sự vật, đảm bảo mô tả sinh động và dễ hiểu. Sau đó, tôi sử dụng **Runway AI** để tạo chuyển động cho các nhân vật hoặc đối tượng trong video giúp video thêm phần sinh động và trực quan. Cuối cùng, tôi kết hợp hình ảnh, âm thanh và lời thuyết

minh qua Canva để hoàn thiện video, tạo ra một sản phẩm dễ tiếp thu và hấp dẫn học sinh.

Bước 3: Áp dụng video trong tiết học

Trong tiết học, tôi chiếu video để học sinh quan sát và phân tích các đặc điểm của con vật hoặc sự vật trong video. Tôi hướng dẫn các em nhận diện các chi tiết nổi bật, sau đó yêu cầu học sinh lập dàn ý và viết đoạn văn miêu tả. Phương pháp này giúp học sinh dễ dàng hình dung đối tượng miêu tả và phát huy khả năng sáng tạo trong việc viết văn.

Áp dụng: Tiết Viết - Bài 27. Nếu em có một khu vườn, trang 121, Tiếng việt 4 tập 1, KNTT

- 2.** Viết đoạn văn tả hoạt động hoặc một đặc điểm ngoại hình của con vật mà em yêu thích.



Bước 1: Xác định ý tưởng và nội dung bài giảng

Đầu tiên tôi tạo hình ba con vật khác nhau để học sinh có sự lựa chọn đa dạng. Sau khi học sinh chọn được con vật yêu thích, tôi yêu cầu các em miêu tả con vật đó dựa trên các đặc điểm về ngoại hình, hành động và tính cách. Nội dung bài giảng sẽ tập trung vào việc học sinh vận dụng các tính từ miêu tả để làm cho bài viết thêm sinh động và hấp dẫn. Đồng thời, tôi cũng hướng dẫn học sinh cách lập dàn ý cho đoạn văn miêu tả giúp các em tổ chức ý tưởng một cách mạch lạc và rõ ràng trước khi bắt tay vào viết.

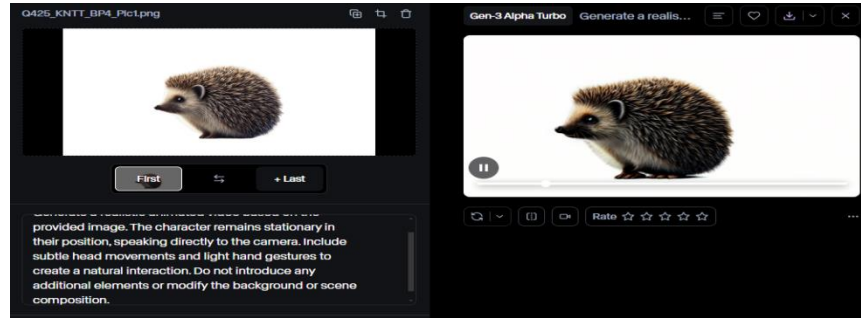
Bước 2: Thực hiện video với các công cụ AI

Tôi dùng **ChatGPT** để tạo mô tả chi tiết về ba con vật bằng câu lệnh, đảm bảo mỗi con vật có những đặc điểm nổi bật và dễ hiểu.

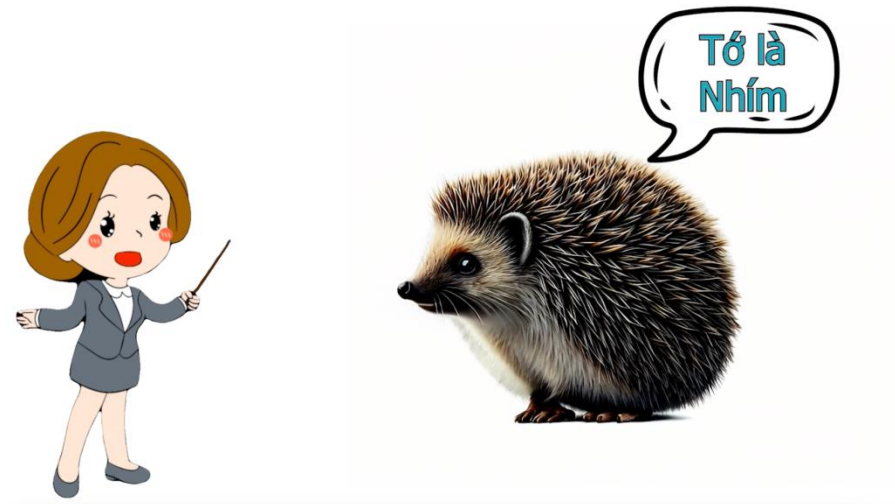
Hãy tạo hình ảnh con nhím, góc nghiêng.
Không có nền và các chi tiết xung quanh để dễ tách nền.



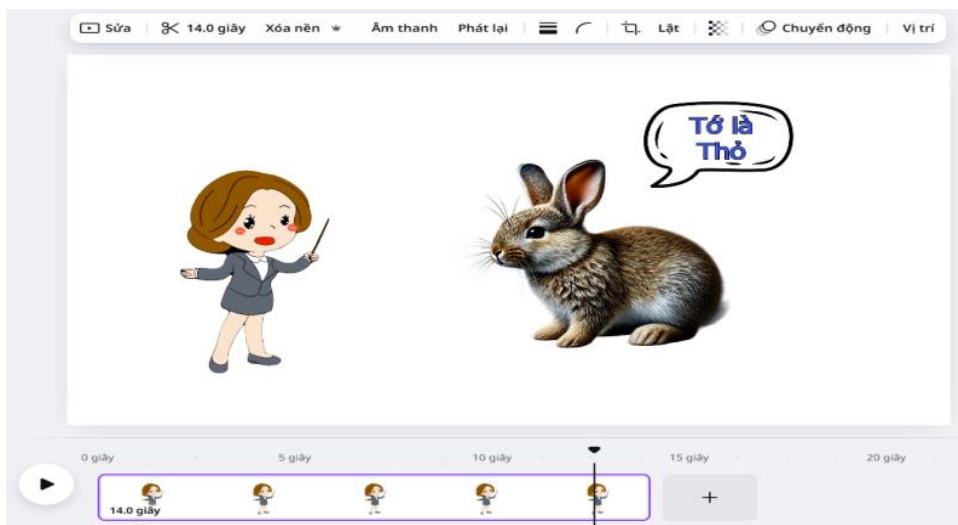
Sau đó, tôi sử dụng **Runway AI** để tạo chuyển động cho các nhân vật giúp các em thấy được hoạt động và cử chỉ của từng con vật một cách sống động.



Tiếp theo, tôi lồng tiếng và thiết kế hình ảnh trên **Canva** để video trở nên hấp dẫn và dễ tiếp thu hơn. Video này sẽ là công cụ hỗ trợ đặc lực giúp học sinh dễ dàng hình dung và làm quen với cách miêu tả sinh động trong bài viết của mình.



Bước 3: Áp dụng video trong tiết học



SCAN ME





Trong tiết học, tôi chiếu video minh họa để học sinh quan sát các con vật với những chuyển động sinh động. Sau khi xem video, tôi hướng dẫn học sinh phân tích các đặc điểm của từng con vật trong video, khuyến khích các em tìm ra những tính từ miêu tả phù hợp. Sau đó, tôi yêu cầu học sinh lập dàn ý cho bài viết và thực hành miêu tả con vật mà các em thích nhất.

***Điểm mới:**

Điểm mới của biện pháp là áp dụng công nghệ **AI** để tạo video tương tác sinh động giúp học sinh tiếp cận bài học qua hình ảnh và chuyển động thực tế thay vì chỉ dựa vào trí tưởng tượng. Việc kết hợp công cụ như **ChatGPT**, **Runway AI** và **Canva** không chỉ làm bài giảng trở nên hấp dẫn hơn mà còn tạo môi trường học tập trực quan giúp học sinh phát huy khả năng quan sát và sáng tạo trong viết văn miêu tả.

4. Hiệu quả của sáng kiến

4.1 Hiệu quả trong công tác chủ nhiệm và giảng dạy: Việc áp dụng sáng kiến này không chỉ giúp học sinh tiến bộ mà còn mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho bản thân tôi trong quá trình giảng dạy:

+ **Tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả giảng dạy:** Nhờ ứng dụng các công cụ AI, tôi ước tính có thể tiết kiệm được khoảng **5-10 giờ mỗi tuần** trong công tác soạn bài và tạo bài tập tương tác, từ đó tập trung nhiều hơn vào việc hướng dẫn học sinh, cá nhân hóa bài học phù hợp với từng em.

+ **Phát triển kỹ năng công nghệ:** Việc tiếp cận và sử dụng các công cụ như Canva, Quizizz, Runway AI giúp tôi nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ vào giảng dạy, làm chủ phương pháp dạy học hiện đại.

+ **Tăng sự sáng tạo, linh hoạt:** Tôi có thể đổi mới cách tiếp cận bài giảng, thiết kế nhiều hoạt động hấp dẫn, giúp tiết học sinh động, lôi cuốn hơn thay vì chỉ áp dụng phương pháp truyền thống.

+ **Khẳng định năng lực cá nhân:** Sáng kiến giúp tôi khẳng định khả năng đổi mới, sáng tạo trong giảng dạy, tạo dấu ấn cá nhân và được đồng nghiệp, học sinh, phụ huynh ghi nhận.

+ **Tạo động lực, hứng thú trong nghề:** Khi thấy học sinh hứng khởi, tiến bộ rõ rệt, tôi càng yêu nghề hơn, có thêm động lực để tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng công nghệ nâng cao chất lượng dạy học.

Nhờ sáng kiến này, tôi không chỉ nâng cao năng lực chuyên môn mà còn trở thành một giáo viên linh hoạt, sáng tạo, tự tin hơn trong công tác giảng dạy.

4.2 Hiệu quả kinh tế: Việc áp dụng công nghệ AI trong giảng dạy Tiếng Việt lớp 4 mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt cho nhà trường và giáo viên.

+ *Chi phí in ấn và tài liệu giảng dạy:* Giáo viên không cần in nhiều tài liệu giấy như phiếu bài tập, đề kiểm tra, giáo án... AI có thể tạo và quản lý tài liệu điện tử, giúp tiết kiệm khoảng **200.000 – 300.000 VNĐ** mỗi tháng.

+ *Chi phí mua sách tham khảo và tài nguyên giảng dạy:* Thay vì mua nhiều sách tham khảo hoặc tài liệu bổ trợ, giáo viên có thể tận dụng AI để tra cứu, tổng hợp nội dung giảng dạy một cách nhanh chóng. Việc sử dụng AI giúp giảm nhu cầu mua sắm sách và tài liệu bổ trợ, tiết kiệm khoảng **300.000 – 1.000.000 VNĐ** mỗi năm.

+ *Chi phí thời gian (quy đổi gián tiếp thành tiền):* AI hỗ trợ soạn bài giảng, đề kiểm tra, câu hỏi ôn tập nhanh chóng, giúp giáo viên tiết kiệm từ **5 - 10 giờ mỗi tuần** so với việc làm thủ công. Nếu quy đổi theo mức lương, tiết kiệm này có thể tương đương với khoảng **2.000.000 – 3.000.000 VNĐ** mỗi tháng.

+ *Chi phí đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn:* AI có thể cung cấp các khóa học, tài liệu hướng dẫn miễn phí hoặc chi phí thấp, giúp giáo viên tự học mà không cần tham gia nhiều lớp đào tạo tốn kém. Việc tiếp cận các khóa học, tài liệu hướng dẫn chi phí thấp hoặc miễn phí giúp tiết kiệm được khoảng **500.000 – 1.000.000 VNĐ** mỗi năm.

Nhờ những khoản tiết kiệm này, giáo viên có thể tập trung hơn vào giảng dạy, nâng cao chất lượng chuyên môn mà không bị áp lực tài chính.

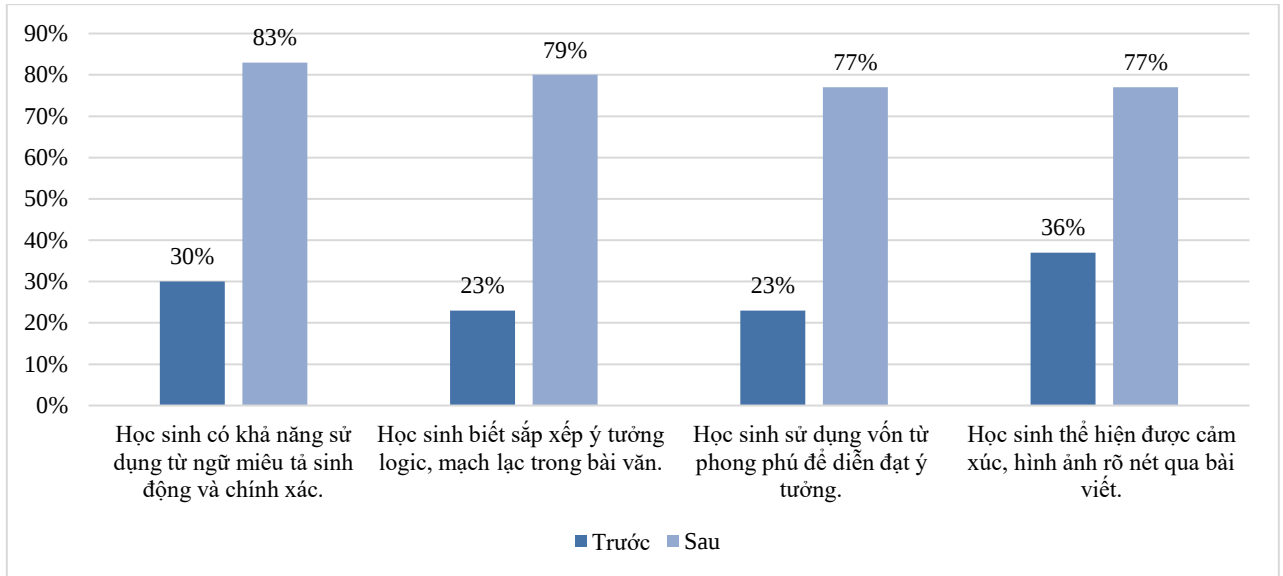
4.3 Hiệu quả xã hội: Sau khi áp dụng sáng kiến “Nâng cao kỹ năng sử dụng từ ngữ miêu tả và sắp xếp ý tưởng trong tiết Viết môn Tiếng Việt lớp 4 bằng trí tuệ nhân tạo (AI)”, tôi nhận thấy rõ sự thay đổi tích cực ở học sinh. Các em trở nên tự

tin hơn trong việc sử dụng từ ngữ miêu tả, biết cách lựa chọn những tính từ phong phú, chính xác để làm cho bài viết của mình sinh động và hấp dẫn. Học sinh cũng cải thiện khả năng sắp xếp ý tưởng một cách logic và mạch lạc trước khi viết, điều này giúp các em tạo ra những bài văn có cấu trúc rõ ràng và không còn thiếu mạch lạc như trước. Hơn nữa, sự sáng tạo của các em được phát huy mạnh mẽ, nhất là khi các em có thể tưởng tượng và miêu tả các con vật hay cảnh vật một cách sinh động và mới mẻ. Các trò chơi học tập, đặc biệt là qua các công cụ AI, đã khơi dậy hứng thú học tập ở các em. Các em tham gia bài học tích cực, không còn cảm thấy nhàm chán mà thay vào đó là sự hào hứng, chủ động trong việc phát triển kỹ năng viết. Nhìn chung, sáng kiến này không chỉ giúp học sinh nâng cao kỹ năng viết mà còn tạo ra một môi trường học tập thú vị, hiệu quả hơn.

Tôi đã thực hiện khảo sát khả năng sử dụng ngôn ngữ của học sinh lớp 4 (câu hỏi phần **Phụ lục**) trước và sau khi áp dụng biện pháp và thu được kết quả như sau:

Bảng khảo sát khả năng sử dụng ngôn ngữ của học sinh lớp 4 trước và sau khi áp dụng

Tiêu chí	Trước khi áp dụng		Sau khi áp dụng	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Học sinh có khả năng sử dụng từ ngữ miêu tả sinh động và chính xác.	14/47	30%	39/47	83%
Học sinh biết sắp xếp ý tưởng logic, mạch lạc trong bài văn.	11/47	23 %	37/47	79%
Học sinh sử dụng vốn từ phong phú để diễn đạt ý tưởng.	11/47	23%	36/47	77%
Học sinh thể hiện được cảm xúc, hình ảnh rõ nét qua bài viết.	17/47	36%	36/47	77%



Nhìn vào bảng khảo sát khả năng sử dụng ngôn ngữ của học sinh lớp 4 trong giờ học tập làm văn trước và sau khi áp dụng sáng kiến có thể thấy hiệu quả của việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo **AI** vào giảng dạy. Cụ thể, tỷ lệ học sinh có khả năng sử dụng từ ngữ miêu tả sinh động và chính xác đạt đến **83%**. Số lượng học sinh biết sắp xếp ý tưởng logic, mạch lạc trong bài văn đạt **37/47 em, chiếm 79%** cả lớp. Đặc biệt, có tới **77%** học sinh đã biết sử dụng vốn từ phong phú để diễn đạt ý tưởng và thể hiện được cảm xúc, hình ảnh rõ nét qua bài viết.

5. Điều kiện cần thiết để thực hiện sáng kiến

Để thực hiện sáng kiến **“Nâng cao kỹ năng sử dụng từ ngữ miêu tả và sắp xếp ý tưởng trong tiết Viết môn Tiếng Việt lớp 4 bằng trí tuệ nhân tạo (AI)”** cần đáp ứng một số điều kiện cần thiết sau:

+ Trường học cần có đủ trang thiết bị công nghệ như máy tính, máy chiếu và kết nối internet ổn định để học sinh có thể tiếp cận và sử dụng các công cụ **AI** như **Canva, Quizizz, Runway AI**.

+ Giáo viên cần được đào tạo bài bản về cách sử dụng các công cụ công nghệ hiện đại này để tích hợp vào bài giảng một cách hiệu quả, từ việc thiết kế bài học đến việc hướng dẫn học sinh sử dụng các công cụ.

+ Cần chuẩn bị tài liệu học tập đầy đủ và phong phú, bao gồm các bài giảng mẫu, bài tập ứng dụng **AI** và các bài kiểm tra giúp học sinh làm quen với công nghệ.

+ Học sinh cần có kiến thức cơ bản về cách sử dụng các phần mềm và công cụ trực tuyến để tham gia vào các hoạt động học tập một cách hiệu quả.

6. Khả năng áp dụng và nhân rộng sáng kiến

Sáng kiến có thể áp dụng rộng rãi và nhân rộng tại các trường học, đặc biệt những nơi có điều kiện công nghệ, từ cấp tiểu học đến THPT, liên môn và trên nền tảng trực tuyến.

- Trong trường học: Áp dụng cho khối 2 – 5, giúp nâng cao kỹ năng viết và mở rộng vốn từ với **Quizizz AI** (trò chơi từ vựng), **Canva AI** (đoạn văn mẫu), **Runway AI** (hình ảnh, video hỗ trợ miêu tả).
- Trong địa phương: Triển khai tại các trường tiểu học có điều kiện công nghệ, hỗ trợ thi đua và giảng dạy trực quan bằng **Quizizz AI** (kiểm tra từ vựng), **Canva AI** (soạn bài giảng).
- Trên toàn quốc: Nhân rộng qua tập huấn, hội thảo giáo dục với **Canva AI** (tài liệu giảng dạy), **ChatGPT** (hướng dẫn nội dung), **Runway AI** (video minh họa phương pháp mới).
- Liên môn: Ứng dụng trong Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử và Địa lý để phát triển tư duy với **Quizizz AI** (trắc nghiệm nhanh), **Canva AI** (bài giảng sinh động), **Runway AI** (mô phỏng khoa học).
- Các cấp học khác: Mở rộng lên THCS, THPT, hỗ trợ kỹ năng diễn đạt và tư duy logic với **Canva AI** (giảng dạy nâng cao), **Runway AI** (minh họa đa dạng), **Quizizz AI** (ôn tập, đánh giá).
- Nền tảng trực tuyến: Chia sẻ tài liệu, kinh nghiệm qua diễn đàn giáo dục với **Canva AI** (infographic, tài liệu), **ChatGPT** (soạn nội dung), **Runway AI** (video hướng dẫn).
- Phụ huynh hỗ trợ tại nhà: Sử dụng **Quizizz AI** để ôn tập từ vựng, **Canva AI** để hướng dẫn viết văn, **Runway AI** giúp con quan sát và miêu tả sinh động hơn.

C. KẾT LUẬN

1. Kết luận

Sáng kiến “*Nâng cao kỹ năng sử dụng từ ngữ miêu tả và sắp xếp ý tưởng trong tiết Viết môn Tiếng Việt lớp 4 bằng trí tuệ nhân tạo (AI)*” mang lại nhiều ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển năng lực viết văn của học sinh. Việc ứng dụng các công cụ công nghệ hiện đại không chỉ giúp học sinh nâng cao kỹ năng sử dụng từ ngữ miêu tả một cách phong phú và sinh động, mà còn rèn luyện khả năng sắp xếp ý tưởng một cách logic và mạch lạc trong bài viết. Hơn nữa, sáng kiến còn tạo ra một môi trường học tập tích cực, sáng tạo và đầy hứng thú, khuyến khích học sinh chủ động tham gia vào quá trình học tập.

Từ quá trình triển khai sáng kiến, tôi rút ra bài học kinh nghiệm quan trọng là việc kết hợp giữa công nghệ và phương pháp dạy học truyền thống sẽ mang lại hiệu quả rõ rệt, đặc biệt khi công nghệ được sử dụng để làm phong phú thêm bài giảng và kích thích sự sáng tạo của học sinh. Tuy nhiên, để sáng kiến thực sự thành công, cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về cơ sở vật chất, sự đào tạo phù hợp cho giáo viên và sự hợp tác chặt chẽ từ phụ huynh. Sáng kiến này là một minh chứng cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy trong thời đại công nghệ, mở ra cơ hội để học sinh phát triển toàn diện hơn trong môi trường học tập hiện đại.

2. Đề xuất, kiến nghị

*** Đối với giáo viên:**

Các giáo viên cần chủ động tiếp cận và làm quen với các công nghệ mới, đặc biệt là các công cụ **AI**, để áp dụng vào giảng dạy một cách hiệu quả. Tôi kiến nghị giáo viên nên tham gia các khóa đào tạo, hội thảo về ứng dụng công nghệ trong giảng dạy, đồng thời sáng tạo và linh hoạt trong việc tích hợp các công cụ AI vào bài học để nâng cao chất lượng giảng dạy.

*** Đối với nhà trường:**

Nhà trường cần tạo điều kiện về cơ sở vật chất để hỗ trợ việc áp dụng sáng kiến này, bao gồm trang bị đầy đủ máy tính, thiết bị kết nối internet ổn định và các phần mềm hỗ trợ học tập hiện đại. Bên cạnh đó, nhà trường cũng cần tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên về ứng dụng công nghệ vào giảng dạy giúp giáo viên nâng cao năng lực sử dụng công nghệ trong giảng dạy, từ đó phát huy tối đa hiệu quả của sáng kiến.

*** Đối với phòng giáo dục:**

Phòng giáo dục cần cung cấp tài liệu, hướng dẫn cụ thể về cách ứng dụng công nghệ trong giảng dạy cho nhà trường. Đồng thời, tổ chức các chương trình tập

huấn, đào tạo cho giáo viên để thầy cô có thể nắm vững các công cụ và phương pháp giảng dạy mới. Việc phát triển các chương trình hỗ trợ kỹ thuật và cung cấp tài nguyên giáo dục trực tuyến cũng rất quan trọng để các trường có thể áp dụng sáng kiến này một cách rộng rãi và hiệu quả.

Người viết

Nguyễn Thị Bích Phượng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Quang Vinh (2014). *Ứng Dụng Công Nghệ Thông Tin Trong Giáo Dục*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
2. Trần Văn Hòa (2020). *Giáo Dục Thông Minh: Ứng Dụng Trí Tuệ Nhân Tạo*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP.HCM.
3. Trần Văn Hưng, Đinh Thị Mỹ Hạnh (2021). “*Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục: Cơ hội và thách thức đến tương lai của việc dạy và học ở trường đại học.*” Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng
4. Bùi Mạnh Hùng (2024). *Tiếng Việt 4 - Tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)*. Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam.
5. Bùi Mạnh Hùng (2024). **Tiếng Việt 4 - Tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)**. Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam

PHỤ LỤC

Bảng đánh giá học sinh về mức độ hiệu quả các biện pháp trong nghiên cứu

Họ và tên học sinh:

Lớp:

1. **Học sinh có khả năng sử dụng sơ đồ tư duy để sắp xếp ý tưởng một cách logic không?**
 - a) Rất logic và mạch lạc
 - b) Logic ở mức cơ bản
 - c) Không logic
2. **Sơ đồ tư duy có giúp học sinh sắp xếp ý tưởng cho bài viết một cách hiệu quả không?**
 - a) Rất hiệu quả
 - b) Hiệu quả vừa phải
 - c) Không hiệu quả
3. **Học sinh có biểu hiện tích cực khi tham gia các trò chơi học tập mở rộng vốn từ không?**
 - a) Rất tích cực
 - b) Bình thường
 - c) Ít tích cực
4. **Trò chơi học tập có giúp học sinh mở rộng vốn từ và vận dụng từ ngữ miêu tả không?**
 - a) Rất hiệu quả
 - b) Hiệu quả vừa phải
 - c) Không hiệu quả
5. **Học sinh có khả năng phân biệt hai cách sắp xếp ý tưởng trong bài văn miêu tả dựa trên bài văn mẫu không?**
 - a) Phân biệt rõ ràng
 - b) Phân biệt ở mức cơ bản
 - c) Không phân biệt được
6. **Học sinh có thể áp dụng cách sắp xếp ý tưởng vào bài viết của mình không?**
 - a) Rất tốt
 - b) Bình thường
 - c) Khó khăn

7. **Học sinh có hứng thú và sáng tạo khi viết văn miêu tả dựa trên video tương tác và hình động không?**
 - a) Rất hứng thú và sáng tạo
 - b) Bình thường
 - c) Không hứng thú
8. **Học sinh có thể viết đoạn văn miêu tả sáng tạo và sử dụng từ ngữ phong phú dựa trên video hỗ trợ không?**
 - a) Rất tốt
 - b) Bình thường
 - c) Khó khăn
9. **Học sinh có khả năng sử dụng từ ngữ miêu tả sinh động và chính xác trong bài viết không?**
 - a) Rất sinh động và chính xác
 - b) Bình thường
 - c) Chưa sinh động, chính xác
10. **Học sinh biết sắp xếp ý tưởng một cách mạch lạc và logic trong bài văn không?**
 - a) Rất mạch lạc và logic
 - b) Bình thường
 - c) Chưa mạch lạc, logic
11. **Học sinh có sử dụng vốn từ phong phú để diễn đạt ý tưởng không?**
 - a) Rất phong phú
 - b) Bình thường
 - c) Hạn chế
12. **Học sinh thể hiện cảm xúc và hình ảnh rõ nét qua bài viết không?**
 - a) Rất rõ nét
 - b) Bình thường
 - c) Chưa rõ nét